

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2025

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trục

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sầm
2. Ông Nguyễn Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1985.

Bị đơn: Ông Hồ Văn D, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà L xin vắng mặt, ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Bà và ông Hồ Văn D kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 27/9/2022, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được điểm chung trong cuộc sống, hai bên không tìm được

cách hàn gắn tình cảm nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: bà và ông D có 01 con chung tên Hồ Thị Thảo N, sinh ngày 30/3/2008, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông D không tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai triệu tập hợp lệ ông Hồ Văn D đến để tiến hành hòa giải nhưng ông D vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện ông Hồ Văn D yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồ Văn D là bị đơn cư trú tại huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thùy L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồ Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Hồ Văn D kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 27/9/2022, hôn nhân tự nguyện nên đây là hôn nhân

hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà L cho rằng mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được điểm chung trong cuộc sống, hai bên không tìm được cách hàn gắn tình cảm nên đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông D để tham gia phiên hòa giải nhưng ông D vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thể hiện ông không muốn hàn gắn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông D là có thật, cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Hồ Văn D.

[2.2] Về con chung: bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Hồ Văn D có 01 con chung là Hồ Thị Thảo N, sinh ngày 30/3/2008, sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông D không có trình bày ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà L, đồng thời cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà L nên việc giao con chung cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thùy L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L đối với bị đơn ông Hồ Văn D về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn ông Hồ Văn D.

2. Về con chung: giao con chung Hồ Thị Thảo N, sinh ngày 30/3/2008 cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn D được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thùy L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Thùy L phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008344 ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

5. Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Hồ Văn D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Thành Thới A, H. Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trực